

Số: /KL-TTr

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi tại huyện Gia Lộc

Thực hiện Quyết định số 175/QĐ-STP ngày 12/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi tại huyện Gia Lộc, từ ngày 26/09/2023 đến ngày 26/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, Ủy ban nhân dân các xã: Phạm Trấn, Đông Quang, Đoàn Thượng, Hồng Hưng và Gia Khánh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 06/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức là đối tượng thanh tra; Chánh thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện cơ bản thống nhất, đồng bộ và báo cáo kết quả công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi theo quy định.

- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 20/01/2022 về việc triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2022, Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/02/2022 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác tư pháp năm 2022.

- Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực và pháp luật về nuôi con nuôi đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn với các hình thức phù hợp. Công tác tuyên truyền đã giúp các văn bản mới nhanh chóng được triển khai thực hiện.

- Niêm yết và thực hiện bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cơ bản đúng theo quy định. Đối với các xã đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho đội ngũ làm công tác tư pháp - hộ tịch, bộ phận một cửa được duy trì nề nếp, kịp thời giải quyết yêu cầu của công dân trong đăng ký hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Tích cực triển khai việc khai thác và sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch trong việc quản lý, thống kê tư pháp theo quy định.

- Hiện tại, phòng Tư pháp có 02 biên chế, gồm: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng. Tại cấp xã, hiện có 22 công chức tư pháp - hộ tịch, trong đó có 04 xã bố trí 02 công chức tư pháp - hộ tịch.

- Đội ngũ công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch tại 18 xã, thị trấn của huyện Gia Lộc cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, có kinh nghiệm, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn và tin học đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (Số công chức có trình độ Cử nhân, Cao đẳng luật: 22/22 người);

UBND các cấp trên địa bàn huyện luôn quan tâm, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật lĩnh vực hộ tịch, chứng thực do Sở tư pháp, UBND huyện và các cơ quan khác tổ chức. Phòng Tư pháp thường xuyên cập nhật, trang bị văn bản, tài liệu, phổ biến, hướng dẫn nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tháo gỡ vướng mắc khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của công chức tư pháp - hộ tịch và chất lượng công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật trên địa bàn huyện.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tư pháp đã tích cực tổ chức kiểm tra, phát hiện các sai sót, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ cho các xã, thị trấn trên địa bàn. Năm 2022, đã tiến hành kiểm tra 03 đơn vị cấp xã.

- Năm 2022 huyện Gia Lộc không phát sinh việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực.

2. Kết quả đăng ký hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi

2.1. UBND huyện Gia Lộc

Trong niên độ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc đã thụ lý và giải quyết:

- Đăng ký khai sinh 05 trường hợp; Đăng ký kết hôn 42 trường hợp; Đăng ký khai tử 02 trường hợp; Ghi chú Kết hôn 04 trường hợp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 308 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 150 trường hợp.

- Thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực là 50.605.000 đồng.

2.2. Ủy ban nhân dân xã Phạm Trấn:

Trong niên độ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) Ủy ban nhân dân xã Phạm Trấn đã thụ lý và giải quyết:

- Đăng ký khai sinh 119 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 69 trường hợp, đăng ký lại khai sinh 46 trường hợp; Đăng ký quá hạn: 04 trường hợp.

- Đăng ký kết hôn 65 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 33 trường hợp, đăng ký lại 32 trường hợp.

- Đăng ký khai tử 36 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 36 trường hợp, đăng ký lại: 0 trường hợp.

- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 01 trường hợp.

- Đăng ký nhận nuôi con nuôi trong nước: 01 trường hợp

- Chứng thực bản sao từ bản chính 967 bản; chứng thực hợp đồng, giao dịch 193 trường hợp.

2.3. Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang:

Trong niên độ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang đã thụ lý và giải quyết:

- Đăng ký khai sinh 196 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 75 trường hợp, đăng ký lại khai sinh 121 trường hợp;
- Đăng ký kết hôn 95 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 47 trường hợp, đăng ký lại 48 trường hợp.
- Đăng ký khai tử 109 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 59 trường hợp, đăng ký lại 50 trường hợp.
- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 126 trường hợp.
- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 07 trường hợp.
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 02 trường hợp.
- Đăng ký nhận nuôi con nuôi trong nước: 0 trường hợp
- Chứng thực bản sao từ bản chính 544 bản; chứng thực chữ ký 254 trường hợp; chứng thực hợp đồng, giao dịch 34 trường hợp.
- Trích lục hộ tịch bản sao: 215 bản
- Thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực là 13.341.000 đồng.
- Hồ sơ, sổ sách lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi được UBND xã lập, sử dụng, lưu trữ cơ bản đầy đủ, gọn gàng.
- UBND xã thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả, thu phí đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại bộ phận “một cửa”.

2.4. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Thượng:

Trong niên độ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) Ủy ban nhân dân xã Đoàn Thượng đã thụ lý và giải quyết:

- Đăng ký khai sinh 186 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 57 trường hợp, đăng ký lại khai sinh 129 trường hợp;
- Đăng ký kết hôn 76 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 44 trường hợp, đăng ký lại 32 trường hợp.
- Đăng ký khai tử 50 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 39 trường hợp, đăng ký lại 11 trường hợp.
- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 109 trường hợp, trong đó: Mục đích để đăng ký kết hôn là 39 trường hợp, Xác nhận làm mục đích khác là 70 trường hợp.
- Hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch: 04 trường hợp.
- Chứng thực bản sao từ bản chính 1.961 bản; chứng thực hợp đồng, giao dịch 51 trường hợp.
- Trích lục hộ tịch bản sao: 215 bản
- Thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực là 13.341.000 đồng.

2.5. Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng:

Trong niên độ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng đã thụ lý và giải quyết:

- Đăng ký khai sinh 179 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 94 trường hợp, đăng ký lại khai sinh 85 trường hợp; Đăng ký quá hạn: 0
- Đăng ký kết hôn 37 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 27 trường hợp, đăng ký lại 10 trường hợp.
- Đăng ký khai tử 85 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 66 trường hợp, đăng ký lại 19 trường hợp.
- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 77 trường hợp
- Đăng ký nhận nuôi con nuôi trong nước: 0 trường hợp
- Chứng thực bản sao từ bản chính 1.232 bản;
- Chứng thực điện tử: 379 bản;
- Chứng thực hợp đồng gia dịch: 11 trường hợp;
- Chứng thực ký: 24 trường hợp;
- Trích lục hộ tịch bản sao: 09 bản
- Thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực là 6.690.000 đồng.

2.6. Ủy ban nhân dân xã Gia Khánh:

Trong niên độ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) Ủy ban nhân dân xã Gia Khánh đã thụ lý và giải quyết:

- Đăng ký khai sinh 187 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 55 trường hợp, đăng ký lại khai sinh 132 trường hợp;
- Đăng ký kết hôn 37 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 27 trường hợp, đăng ký lại 08 trường hợp.
- Đăng ký khai tử 64 trường hợp, trong đó: đăng ký mới 40 trường hợp, đăng ký lại 24 trường hợp.
- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 126 trường hợp
- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 08 trường hợp.
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 02 trường hợp.
- Chứng thực bản sao từ bản chính 2.365 bản;
- Chứng thực điện tử: 186 bản;
- Chứng thực hợp đồng gia dịch: 130 trường hợp;
- Trích lục hộ tịch bản sao: 258 bản
- Thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực là 22.339.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Đoàn thanh tra tiến hành xem xét một số hồ sơ và sổ đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong niên độ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, Ủy ban nhân dân các xã: Phạm Trấn, Đồng Quang, Đoàn Thượng, Hồng Hưng và xã Gia Khánh, phát hiện một số hạn chế, tồn tại, thiếu sót, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc

a) Về việc đăng ký hộ tịch

* Hồ sơ đăng ký kết hôn

Một số hồ sơ còn lưu thừa thành phần tài liệu liên quan cụ thể:

- Hồ sơ Đăng ký kết hôn số 12 ngày 20/5/2022 lưu thừa thành phần hồ sơ: Giấy khai sinh.

- Hồ sơ Đăng ký kết hôn số 13 ngày 26/5/2022 của Đoàn Bá Cương lưu thừa thành phần hồ sơ gồm phiếu lý lịch tư pháp; Giấy khai sinh.

* Hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc

- Một số trường hợp thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch chưa đủ tài liệu, căn cứ chứng minh:

+ Số 02: Trong Sổ thể hiện việc đăng ký cải chính hộ tịch đối với trường hợp của công dân Bùi Huy Hoàng, sinh ngày 13/10/2002. Nội dung cải chính: Cải chính tên cha, mẹ trong Giấy khai sinh từ “Tên cha từ Bùi Quý Mãi thành Bùi Quý Mãi và tên mẹ từ Nguyễn Thị Mai thành Nguyễn Thị Thùy Mai”. Hồ sơ thể hiện có Giấy khai sinh của con bà Mai là Nguyễn Khắc Nam Khánh cấp năm 2017, Giấy phép lái xe cấp năm 2006, CCCD cấp năm 2021 ghi tên mẹ là Nguyễn Thị Thùy Mai.

+ Số 59: Trong Sổ thể hiện việc đăng ký xác định lại dân tộc trong Giấy khai sinh của người con theo người cha (chuyển từ dân tộc Nùng thành dân tộc Kinh theo dân tộc của cha). Hồ sơ thể hiện người cha có dân tộc Kinh, người mẹ có dân tộc Nùng. Trường hợp trên có căn cứ xác định lại dân tộc theo quy định tại Điều 29 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, trong hồ sơ còn thiếu văn bản thỏa thuận của cha mẹ (vì cha mẹ có dân tộc khác nhau)

+ Số 86: Trong Sổ thể hiện việc đăng ký thay đổi tên trong Giấy khai sinh từ “Nguyễn Thị Ô Xin” thành “Nguyễn Thị Hoa”. Hồ sơ còn thiếu căn cứ để thay đổi (Ví dụ: Biên bản xác minh về việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó,...) vì hồ sơ chỉ bao gồm: Tờ khai và Đơn trình bày của người yêu cầu thay đổi.

+ Số 88: Trong Sổ thể hiện việc đăng ký cải chính đối với trường hợp của công dân Nguyễn Thị Thùy, sinh ngày 01/7/1999. Trong Giấy đăng ký khai sinh cấp ngày 25/9/2009 ghi tên người mẹ là Lê Thị Dung. Nay cải chính tên người mẹ trong Giấy khai sinh thành Lê Thị Vui. Hồ sơ thể hiện người mẹ có tên khác nhau ở mỗi loại giấy tờ (CMND cấp năm 1993 ghi tên là Lê Thị Vui; Sổ hộ khẩu cấp năm 2011 ghi tên là Lê Thị Dung (tên gọi khác là Lê Thị Vui); Bản sao Giấy khai sinh của bà Vui ghi tên là Lê Thị Vui (bản sao này chỉ có chữ ký, đóng dấu của UBND xã nhưng không ghi ngày năm cấp bản sao, không ghi ngày tháng năm đăng ký khai sinh, không ghi số đăng ký khai sinh). Như vậy, không có đủ căn cứ để cải chính vì các hồ sơ, giấy tờ của người mẹ không thống nhất với nhau.

+ Số 306: Trong Sổ thể hiện việc đăng ký cải chính đối với trường hợp của công dân Phạm Thu Hương. Nội dung cải chính: Cải chính chữ đệm của người mẹ trong Giấy khai sinh từ “Mẹ Đình Thị Hương” thành “mẹ Đình Thị Thu Hương”. Hồ sơ chỉ có Thông báo kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú của Công an

phường Tân Bình, thành phố Hải Dương cấp năm 2021 ghi tên người mẹ là Đinh Thị Thu Hương, Căn cước công dân cấp năm 2021 ghi tên người mẹ là Đinh Thị Thu Hương. Như vậy, không có đủ căn cứ để cải chính tên đệm của người mẹ trong Giấy khai sinh của con vì các hồ sơ, giấy tờ của người mẹ không thể hiện việc thay đổi, cải chính hộ tịch của người mẹ từ “Đinh Thị Hương” thành “Đinh Thị Thu Hương”.

- Tờ khai thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch chưa ghi đầy đủ theo quy định: thiếu thông tin lý do cải chính, số lượng bản sao đề nghị cấp.

- Hồ sơ số 233, 234, 236, 237 năm 2022: Sử dụng Giấy ủy quyền không đảm bảo quy định để giải quyết yêu cầu cải chính hộ tịch, người ủy quyền không phải là người có yêu cầu cải chính hộ tịch. Thực tế, người ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hoa ủy quyền cho cậu ruột (ông Vượng) thực hiện thủ tục cải chính cho bà Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Tôn.

- Hồ sơ số 235 năm 2022: Nội dung Giấy ủy quyền chỉ ghi ủy quyền việc nộp và nhận hồ sơ; không ủy quyền liên quan đến việc khai các thông tin tại tờ khai và cung cấp hồ sơ.

- Hồ sơ số 187 năm 2022: người đi đăng ký là mẹ đề nghị thay đổi chữ đệm trong tên của con (sinh năm 2008) nhưng tờ khai không có ý kiến của người con; đồng thời hồ sơ cũng không có căn cứ xác định có sai sót trong quá trình đăng ký để thực hiện thủ tục cải chính.

- Hồ sơ số 161 năm 2022: cải chính tên gọi trong Giấy khai sinh cấp năm 1991 do không trùng khớp với thông tin tên gọi trong các giấy tờ, hồ sơ khác là chưa đảm bảo quy định; hồ sơ không có tài liệu xác định có sai sót trong quá trình đăng ký để thực hiện thủ tục cải chính; sử dụng đơn xác nhận của UBND xã để xác định 02 người có hai tên khác nhau là một người chưa đảm bảo quy định.

b) Về việc thực hiện chứng thực

Theo Báo cáo, UBND huyện thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính 150 trường hợp, tuy nhiên, đơn vị không cung cấp được sổ sách tại thời điểm làm việc để Đoàn kiểm tra.

c) Về việc sử dụng sổ sách, lưu trữ hồ sơ

UBND huyện lập, quản lý, sử dụng Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc chưa đảm bảo quy định, cụ thể:

- Chưa thực hiện đóng dấu giáp lai giữa các trang Sổ
- Trang bìa của Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định
- Còn có trang Sổ tẩy xóa, tuy nhiên không có chữ ký và đóng dấu xác nhận (Ví dụ: Số 45)
- Chưa thực hiện việc khóa Sổ khi hết Sổ hoặc khi hết năm
- Một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định (Mục giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký hộ tịch).
- Có trang Sổ ghi nhầm tên giấy tờ hộ tịch cần cải chính: Số 91: Trong Sổ thể hiện cải chính Giấy chứng nhận kết hôn trong phần khai của người chồng từ “Nguyễn Văn Cường” thành “Nguyễn Hữu Cường”. Hồ sơ thể hiện Giấy chứng

nhận kết hôn đã cấp trước đây ghi đúng tên là Nguyễn Hữu Cường, chỉ có Sổ hộ tịch đã cấp trước đây ghi tên Nguyễn Văn Cường. Do đó, cần ghi lại tên giấy tờ hộ tịch cần cải chính là Sổ đăng ký kết hôn (không phải Giấy chứng nhận kết hôn).

2. Ủy ban nhân dân xã Phạm Trấn

a) Về việc đăng ký hộ tịch:

** Hồ sơ đăng ký khai sinh*

- Hồ sơ Đăng ký lại khai sinh: Một số tờ khai ghi chưa đảm bảo (Không ghi rõ lý do đăng ký lại).

- Hầu hết hồ sơ Đăng ký lại khai sinh chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, cán bộ tư pháp xác định sai thủ tục, làm thủ tục đăng ký lại mà không thực hiện thủ tục cải chính theo khoản 2 Điều 7 Nghị định 123/2015/NĐ-CP; cụ thể: Hồ sơ Đăng ký lại của Nguyễn Thị Minh Anh; Nguyễn Thị Huế; Phùng Thị Anh; Dương Đình Tuấn; Phùng Thị Thu Huyền; Phùng Danh Lê; Trần Văn Long; Dương Thị Huyền Chang; Hoàng Huy Hoàng.

- Hồ sơ Đăng ký lại khai sinh của Trần Thị Hải Yến; Nguyễn Thị Quyên thiếu bản cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh (Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP)

** Hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi*

Giải quyết yêu cầu nhận nuôi con nuôi chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Nuôi con nuôi, cụ thể: không có giấy tờ chứng minh bên nhận nuôi đủ điều kiện nhận nuôi con nuôi đối với trường hợp con nuôi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. (Trường hợp người được nhận nuôi là Vũ Thị Hương Giang).

** Hồ sơ đăng ký khai tử*

Hầu hết hồ sơ đăng ký khai tử lưu không có giấy tờ kèm theo tờ khai như CMND/CCCD của người đi đăng ký và của người chết.

** Hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc*

- Một số Tờ khai chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định.

+ Số 01: Tờ khai chưa nêu ý kiến đồng ý của cha mẹ về việc thay đổi họ của con trong giấy khai sinh từ họ của mẹ sang họ của bố (Điều 7 Nghị định 123/2015/NĐ-CP)

- Một số hồ sơ cải chính hộ tịch còn nhầm lẫn giữa thủ tục cải chính hộ tịch và thủ tục thay đổi hộ tịch, cụ thể hồ sơ Phạm Quỳnh Anh.

** Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con*

Thành phần hồ sơ còn thiếu giấy tờ, tài liệu cần thiết là căn cứ để chứng minh cho việc thực hiện thủ tục như: Hồ sơ Số 01, trong Sổ ghi thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha cho con. Tờ khai thiếu ý kiến đồng ý của cha mẹ; Hồ sơ thiếu chứng cứ chứng minh quan hệ cha con theo quy định tại Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP (trường hợp không có các giấy tờ, chứng cứ chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP thì phải có văn bản cam đoan của cha mẹ và có ít nhất hai người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP).

** Hồ sơ đăng ký kết hôn*

- Hồ sơ kèm theo sắp xếp chưa khoa học, khó khăn cho việc tra cứu.
- Một số hồ sơ chưa hướng dẫn công dân khai đầy đủ thông tin trong tờ khai (Hồ sơ số 02, số 07: Tờ khai không ghi ngày tháng năm xác lập quan hệ hôn nhân).
- Một số trường hợp đăng ký lại kết hôn ghi ngày tháng năm xác lập quan hệ hôn nhân là ngày tháng năm đăng ký hiện tại là chưa đúng theo quy định (Hồ sơ số 13, số 19, số 20, số 21, số 23, số 36, số 44, số 45, số 51, số 52, số 55, số 56, số 58, số 60,...).
- Một số hồ sơ đăng ký kết hôn lại chưa đảm bảo quy định tại Điều 24 Nghị định 123/2015/NĐ-CP (VD: Số 16, số 25, số 20, số 21,...)
- Một số hồ sơ chưa xem xét, kiểm tra kỹ hồ sơ, giấy tờ liên quan: Hồ sơ Số 07 thực hiện thủ tục đăng ký lại kết hôn, hồ sơ ghi người vợ là Nguyễn Thị Tâm sinh ngày 28/9/1980, trong Sổ ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân là ngày 30/8/1997 (tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân người vợ chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật).

b) Về việc thực hiện chứng thực

- Chứng thực bản sao từ bản chính: Thu phí chứng thực một số trường hợp chưa đảm bảo quy định (CCCD, CMND chỉ thu 2.000 đồng/ 1 bản).
- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch:
 - + Hầu hết Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch đã kiểm tra còn lưu thiếu thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như thiếu Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, Giấy tờ chứng minh QSH, QSD đối với tài sản giao dịch.
 - + Sử dụng lời chứng chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP đối với những hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND xã. Thực tế, UBND xã sử dụng mẫu lời chứng theo thủ tục công chứng Hợp đồng, giao dịch.

c) Về việc sử dụng sổ sách, lưu trữ hồ sơ

- Thực hiện việc ghi sổ chưa đảm bảo quy định (trang bìa của sổ phải ghi rõ ngày mở sổ là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; Ngày khóa sổ là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ, trường hợp hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31/12 của năm đó).
- Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch: lập, sử dụng Sổ không đảm bảo quy định: Tách riêng sổ và lấy sổ chứng thực riêng đối với từng loại việc, ghi không đầy đủ các cột mục trong Sổ.
- Sổ đăng ký nuôi con nuôi: chưa đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP, chưa thực hiện việc khóa Sổ theo quy định.
- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính: Không ghi ngày mở sổ, khóa sổ, nội dung ghi sổ chưa đầy đủ theo quy định (thiếu cột phí chứng thực, chức danh người ký chứng thực).
- Sổ đăng ký khai tử: còn ghi thiếu thông tin giấy báo tử (hồ sơ số 04 năm 2022)
- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: Trang bìa của Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định, một số trang Sổ chưa ghi đúng

theo quy định (Số 01 Mục họ tên chữ đệm người đi đăng ký chỉ cần ghi tên của người đi đăng ký đã ghi ở Tờ khai)

- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con: Trang bìa của Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định.

- Sổ đăng ký kết hôn: Một số trang Sổ ghi sai nhưng chưa thực hiện việc ghi chú và ký xác nhận của cán bộ tư pháp hộ tịch và ký đóng dấu của UBND xã (Số 07: ghi sai ngày tháng năm xác lập quan hệ hôn nhân nhưng chưa thực hiện việc ghi chú và ký, đóng dấu xác nhận).

3. Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang

a) Về việc đăng ký hộ tịch:

** Hồ sơ đăng ký khai sinh*

- Trường hợp đăng ký lại khai sinh số 64/2022 (Nguyễn Thị Thiệp), trong văn bản xác nhận của nhà trường, là cơ quan đang quản lý hồ sơ, chỉ có nội dung về họ tên và ngày, tháng, năm sinh, chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Trong hồ sơ có thông tin về ngày, tháng, năm sinh của người cha nhưng khi đăng ký đã để trống.

- Trường hợp đăng ký lại khai sinh số 66/2022 (Trương Thị Nhớ), trong văn bản xác nhận của nhà trường, là cơ quan đang quản lý hồ sơ, chỉ có nội dung về họ tên và ngày, tháng, năm sinh, chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp đăng ký khai sinh số 70/2022 (Phạm Ngọc Vy), hồ sơ không có tài liệu về sự thỏa thuận của cha, mẹ người được đăng ký khai sinh về lựa chọn dân tộc cho con (trường hợp này người bố dân tộc Kinh, người mẹ dân tộc Mường).

- Trường hợp đăng ký khai sinh số 195/2022 (Quách Hải Yến), hồ sơ không có tài liệu về sự thỏa thuận của cha, mẹ người được đăng ký khai sinh về lựa chọn dân tộc cho con (trường hợp này người bố dân tộc Mường, người mẹ dân tộc Kinh).

** Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con:*

- Hồ sơ lưu thiếu kết quả giải quyết của UBND xã (Hồ sơ số 01, 02 năm 2022)
- Giải quyết trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con chưa đầy đủ căn cứ theo quy định (Hồ sơ số 02/2022).

** Hồ sơ nhận nuôi con nuôi:*

- Thời gian ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và đơn xin nhận nuôi con nuôi chưa thống nhất về trình tự thời gian.

- Đơn xin nhận nuôi con nuôi không được dán ảnh của người con.

** Hồ sơ đăng ký kết hôn*

Hồ sơ đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01/2022: Mục Ghi chú ở Sổ đăng ký kết hôn ghi người vợ kết hôn lần thứ 3. Tuy nhiên, hồ sơ không có giấy tờ, tài liệu thể hiện 02 lần kết hôn trước (hồ sơ chỉ có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi có chồng nhưng chồng chết ngày 11/06/2015)

** Hồ sơ Đăng ký khai tử*

- Các hồ sơ đăng ký khai tử thực hiện chưa đảm bảo còn thiếu giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai tử và người đã chết (cụ thể HS 01, 02, 05, 06, 14, 15, 16, 26 ...)

- Hồ sơ Đăng ký lại việc khai tử (HS 106 ngày 07/02/2022) còn thiếu giấy tờ tùy thân của người làm chứng.

b) Về việc thực hiện chứng thực

**Hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính*

Chứng thực bản sao từ bản chính: việc thu phí, lệ phí chưa đảm bảo theo Thông tư 226/2016/TT-BTC.

** Hồ sơ chứng thực chữ ký, điểm chỉ:*

- UBND xã thực hiện việc chứng thực chữ ký đối với Sơ yếu lý lịch của công dân không đảm bảo theo quy định (thực hiện chứng thực trực tiếp tại phần xác nhận của tờ khai sơ yếu lý lịch).

- UBND xã thực hiện việc chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền một số trường hợp không đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP, cụ thể: Nội dung ủy quyền không thuộc trường hợp được chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền (Hồ sơ số 154, 228, 216 năm 2022)

** Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch*

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch còn lưu thiếu thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như thiếu Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, Giấy tờ chứng minh QSH, QSD đối với tài sản giao dịch (hồ sơ số 33, 34 năm 2022)

- Người tiếp nhận hồ sơ không ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch (hồ sơ số 25, 26 năm 2022)

c) Hồ sơ cấp bản sao trích lục hộ tịch

Một số Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch chưa ghi đầy đủ thông tin (mục giấy tờ tùy thân, mục số lượng bản sao yêu cầu cấp,...)

d) Về việc sử dụng sổ sách, lưu trữ hồ sơ

- Sổ đăng ký khai sinh: Ngày khóa sổ và nội dung khóa sổ chưa đúng theo quy định.

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính: không thực hiện việc đóng dấu giáp lai các trang sổ, không thực hiện khóa sổ và thống kê số việc chứng thực trong năm, người ký chứng thực chưa ký xác nhận và đóng dấu ngày khóa sổ. Cách ghi sổ chưa đầy đủ còn bỏ trống.

- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con: ghi thiếu thông tin cư trú của người con (Hồ sơ số 01/2022).

- Sổ đăng ký nhận nuôi con nuôi: ghi thiếu thông tin bên giao con nuôi.

- Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch: chưa thực hiện chốt sổ theo quy định.

- Sổ đăng ký kết hôn: Một số trang Sổ còn sửa chữa, tẩy xóa. Tuy nhiên, nội dung sửa chữa, tẩy xóa trên công chức tư pháp chưa ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên và báo cáo Lãnh đạo UBND xã duyệt, đóng

dấu vào nội dung sửa chữa (Số 04 Quyển số 01/2022 Sửa chữa mục giấy tờ tùy thân của người chồng; Số 22 Quyển số 01/2022 Tẩy xóa mục ký tên vợ và chồng; Trang số 30 Quyển số 01/2022 cán bộ tư pháp hộ tịch viết sai, hủy bỏ trang Sổ, tuy nhiên, chưa ký, đóng dấu xác nhận theo quy định; Số 32 Quyển số 01/2022 Gạch xóa tên tại mục người ký trích lục kết hôn; Số 40 Quyển số 01/2022 Tẩy xóa nơi cư trú); Ngày khóa Sổ ghi không đúng theo quy định tại Thông tư 04/2020/TT-BTP.

- Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch: Một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định (Trang bìa của Sổ chưa ghi thông tin; Mục (7) ghi thiếu giấy tờ tùy thân của người yêu cầu; Mục (8) chưa ghi cụ thể tên loại Sổ hộ tịch, quyển số, số đăng ký, ngày tháng năm đăng ký, cơ quan đăng ký; Mục (11) còn để trống mục này).

- Sổ đăng ký khai tử: Việc khóa sổ chưa đảm bảo đúng Thông tư hướng dẫn.

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: Một số trang Sổ còn sửa chữa, tẩy xóa. Tuy nhiên, nội dung sửa chữa, tẩy xóa trên công chức tư pháp chưa ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên và báo cáo Lãnh đạo UBND xã duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa. Cụ thể: Số 01, quyển số 01/2022 tẩy xóa nơi cư trú; Số 02, quyển số 01/2022: tẩy xóa phần ghi nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

4. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Thượng

a) Về việc đăng ký hộ tịch:

**** Hồ sơ đăng ký khai sinh***

Việc ghi nội dung đăng ký lại khai sinh chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể: Hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 30, quyển số 01/2022, Các tài liệu, giấy tờ trong Hồ sơ không có sự thống nhất: Giấy CMND cấp ngày 11/10/2008, Thẻ BHXH cấp ngày 30/12/2017, Sổ hộ khẩu cấp ngày 23/3/2009 đều ghi họ tên là “Trần Việt Hùng”; Các giấy tờ: Bằng tốt nghiệp cấp năm 1982, Giấy kết nạp đảng cấp năm 1981, Giấy sinh hoạt đảng cấp năm 1983, Giấy giới thiệu người vào đảng cấp năm 1984, Sơ yếu lý lịch Đảng đều ghi họ tên “Trần Văn Hùng”. Trong Sổ đăng ký khai sinh ghi họ tên là “Trần Việt Hùng tức Trần Văn Hùng”.

**** Hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc***

- Một số trường hợp thực hiện việc cải chính hộ tịch chưa đảm bảo theo quy định, không có tài liệu thể hiện việc có sai sót trong trường hợp yêu cầu cải chính thông tin trên giấy tờ hộ tịch (Hồ sơ số 01, 02, 03, 04 năm 2022).

- Tờ khai không ghi đầy đủ thông tin giấy tờ tùy thân của người yêu cầu, lý do cải chính ... (Hồ sơ số 02 năm 2022).

**** Hồ sơ đăng ký kết hôn***

Sử dụng mẫu tờ khai đăng ký kết hôn lại chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã cấp lưu hồ sơ không thể hiện thông tin mặt sau của Giấy (Hồ sơ số 08 năm 2022).

**** Hồ sơ Đăng ký khai tử***

Các hồ sơ đăng ký khai tử thực hiện chưa đảm bảo còn thiếu giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai tử và người đã chết.

b) Về việc thực hiện chứng thực

* *Hồ sơ chứng thực chữ ký, điểm chỉ:*

UBND xã chỉ lập Sổ chứng thực chữ ký/ điểm chỉ mà không lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định.

* *Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch*

- Sử dụng lời chứng chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP đối với những hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND xã.

- Một số hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch còn lưu nhiều thành phần theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ số 01, 02, 04 năm 2022).

c) Về việc sử dụng sổ sách, lưu trữ hồ sơ

- Sổ đăng ký khai sinh: Một số trang Sổ còn sửa chữa, tẩy xóa. Tuy nhiên, nội dung sửa chữa, tẩy xóa trên công chức tư pháp chưa ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên và báo cáo Lãnh đạo UBND xã duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa (Số 50, quyền số 01/2022 tẩy xóa mục quê quán, Số 62, quyền số 01/2022 tẩy xóa mục họ tên, Số 78, quyền số 01/2022 hủy trang số 78, Số 82, quyền số 01/2022 tẩy xóa mục họ tên, ngày tháng năm sinh, Số 90, quyền số 01/2022 tẩy xóa mục nơi sinh); còn ghi 02 màu mực (từ số 01 đến số 24: ghi mực màu xanh; từ số 25 đến số 29: ghi mực màu đen; từ số 30 đến số 186 ghi mực màu xanh); Một số trang sổ tại Mục giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh ghi chưa đầy đủ (ghi thiếu nơi cấp); Một số trang tại Mục Ghi chú của Sổ chưa ghi đúng thông tin theo quy định (Tại Mục ghi chú của Sổ ghi số điện thoại của người đi đăng ký khai sinh; Mục họ, chữ đệm, tên của người được đăng ký khai sinh chỉ ghi họ, chữ đệm, tên không ghi kèm theo giấy tờ tùy thân của người được đăng ký khai sinh; ghi kèm giấy tờ tùy thân của người được đăng ký khai sinh tại Số 29, quyền số 01/2022).

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc: chưa đảm bảo quy định (chưa đánh số trang, ghi chép chưa đầy đủ thông tin người đi đăng ký ...)

- Sổ đăng ký kết hôn : ghi chưa thống nhất với tờ khai (Hồ sơ số 07 năm 2022).

- Sổ Đăng ký khai tử: Việc khóa sổ chưa đảm bảo đúng Thông tư hướng dẫn, còn tẩy xóa.

- Sổ Xác nhận tình trạng hôn nhân: một số trang Sổ còn sửa chữa, tẩy xóa; nhưng việc sửa chữa, tẩy xóa trên công chức tư pháp chưa ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên và báo cáo Lãnh đạo UBND xã duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

- Sổ Đăng ký khai tử: Việc khóa sổ chưa đảm bảo đúng Thông tư hướng dẫn, còn tẩy xóa.

- Sổ chứng thực chữ ký/ điểm chỉ: ghi chép chưa đầy đủ nội dung theo quy định như: không ghi cột tên giấy tờ, văn bản chứng thực, số lượng bản chứng thực.

- Lưu trữ hồ sơ chứng thực chữ ký/điểm chỉ chưa đầy đủ theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng

a) Về việc đăng ký hộ tịch

* Hồ sơ đăng ký khai sinh

- Hồ sơ đăng ký khai sinh: cha và mẹ của người được đăng ký khai sinh khác nhau về dân tộc nhưng hồ sơ không có văn bản thỏa thuận của cha mẹ về việc cho con theo dân tộc của cha hoặc mẹ theo quy định. (Hồ sơ số 172 năm 2022).

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh:

+ Hồ sơ không có tài liệu để xác định mối quan hệ cha, mẹ, con nhưng UBND xã không tiến hành xác minh tại cơ quan công an theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. (Hồ sơ số 168, 169 năm 2022)

+ Các giấy tờ công dân cung cấp để thực hiện đăng ký lại khai sinh có các tài liệu thể hiện ngày, tháng, năm sinh của người yêu cầu không thống nhất nhưng vẫn thực hiện đăng ký lại khai sinh là chưa đầy đủ căn cứ (Hồ sơ số 158 năm 2022).

+ Tờ khai đăng ký lại khai sinh ghi chưa đầy đủ thông tin theo quy định, như: thiếu thông tin nơi đã đăng ký khai sinh, lý do đăng ký lại.

* Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con

Tại thời điểm kiểm tra, UBND xã cung cấp số liệu có 01 hồ sơ nhưng quá trình lưu trữ thất lạc, chưa có tài liệu để cung cấp cho Đoàn tại thời điểm thanh tra.

* Hồ sơ đăng ký kết hôn

- Một số thông tin trong hồ sơ kèm theo và Sổ chưa trùng khớp như: Hồ sơ số 13: đăng ký lại kết hôn đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn Cải và bà Lê Thị Minh (Sổ hộ khẩu gia đình, CMND của ông Cải ghi ông Cải sinh ngày 05/4/1954. Tuy nhiên, Giấy khai sinh của con ông Cải ghi ông Cải sinh năm 1948; Sổ hộ khẩu và CMND của bà Minh ghi bà Minh sinh ngày 12/02/1956, tuy nhiên Giấy khai sinh của con bà Minh cấp ngày 10/8/1989 ghi bà Minh 30 tuổi, như vậy theo Giấy khai sinh này thì bà Minh sinh năm 1959)

- Một số trường hợp thành phần hồ sơ còn thiếu các tài liệu, giấy tờ cần thiết, chưa đủ căn cứ để thực hiện đăng ký lại kết hôn như:

+ Hồ sơ số 23: Đăng ký lại kết hôn đối với trường hợp của ông Lê Biên Thùy và bà Phạm Thị Năm. Hồ sơ chỉ có Tờ khai đăng ký lại kết hôn. Ngoài ra không có giấy tờ, tài liệu nào khác kèm theo.

+ Hồ sơ số 26: Đăng ký lại kết hôn đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn Dậu và bà Nguyễn Thị Côm. Hồ sơ chỉ có Tờ khai, Sổ hộ khẩu. Cần bổ sung một số giấy tờ cần thiết như: Giấy khai sinh của con,...

* Hồ sơ đăng ký khai tử:

- Các trường hợp đăng ký lại khai tử, hồ sơ chỉ có tờ khai đăng ký lại, ngoài ra không có tài liệu nào khác.

- Một số trường hợp khai tử thiếu giấy tờ xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thay Giấy báo tử (Trường hợp số 1/2022 Lưu Thành Chuyên, số 05/2022 Hà Xuân Bằng, số 09/2022 Phạm Xuân Đạo, số 12/2022 chết do tai nạn giao thông nhưng không có giấy tờ xác nhận của cơ quan Công an hoặc Cơ quan giám định pháp y;

- Trường hợp số 25/2022, chết tại viện Lão khoa Trung ương (có giấy báo tử kèm theo) nhưng đăng ký khai tử ghi nơi chết là tại thôn Phương Bằng, xã Hồng Hưng.

- Trường hợp số 69/2022, sửa chữa, đập xóa trên sổ, không thực hiện sửa lỗi kỹ thuật như quy định. Nội dung về ngày, tháng chết không đúng theo ảnh bia mộ đã chụp kèm (hồ sơ chỉ gồm tờ khai và ảnh chụp bia mộ).

- Các trường hợp đăng ký lại khai tử (hồ sơ chỉ gồm tờ khai và ảnh chụp bia mộ), bia mộ thể hiện ngày chết theo lịch Âm nhưng đăng ký đã lấy ngày chết theo ngày trên bia mộ, không đăng ký theo ngày Dương lịch .

b) Về việc thực hiện chứng thực

** Hồ sơ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ*

- Việc lưu trữ hồ sơ kèm theo chưa đảm bảo theo quy định (UBND xã báo cáo hồ sơ bị thất lạc do sửa chữa trụ sở, chuyển phòng làm việc).

- Thực hiện chứng thực chữ ký/ điểm chỉ chưa đảm bảo theo quy định như: UBND xã thực hiện thủ tục chứng thực chữ ký đối với “Hợp đồng vay vốn” (Hồ sơ số 19).

** Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch*

- Một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định như: Trang bìa của Sổ chưa ghi đầy đủ thông tin; chưa đánh số trang; chưa thực hiện việc khóa Sổ; chưa thực hiện việc đóng dấu giáp lai tại các trang Sổ; Mục (3) một số trang Sổ chỉ ghi họ tên người yêu cầu chứng thực, chưa ghi đầy đủ giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực; Mục (6) một số trang Sổ chưa ghi lệ phí chứng thực.

** Hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính*

Mức thu phí chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, (STT số 02, STT số 18, STT số 815, 816).

c) Hồ sơ cấp bản sao trích lục hộ tịch:

Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 19/9/2023 của UBND xã Hồng Hưng thể hiện năm 2022 cấp 09 bản sao trích lục hộ tịch. Tuy nhiên, UBND không cung cấp được Sổ và hồ sơ kèm theo với lý do bị thất lạc trong quá trình sửa chữa trụ sở và di chuyển phòng làm việc.

d) Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ

- Sổ đăng ký khai sinh: còn tình trạng tẩy xóa không đúng quy định.

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: lập chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; Sổ chứng thực bản sao từ bản chính; Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch: Một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định.

- Sổ đăng ký kết hôn: ghi Sổ chưa đảm bảo theo quy định, còn ghi hai màu mực (trang số 03 và trang số 31 ghi màu đen, các trang còn lại ghi màu xanh); Mục giấy tờ tùy thân ghi thiếu nơi cấp; Một số mục ở cột Ghi chú chưa thực hiện việc tích vào ô vuông (Ví dụ: số 03, 07, 08, 09, 12, 16, 30, 32, 36, 377, 44); Việc hủy trang Sổ thiếu chữ ký xác nhận và đóng dấu của Lãnh đạo UBND xã (số 64).

- Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Chưa đóng dấu giáp lai hết sổ; nội dung khóa sổ thiếu chữ ký của người thực hiện khóa sổ.

- Sổ đăng ký khai tử: Chưa đóng dấu giáp lai hết sổ; nội dung khóa sổ thiếu chữ ký của người thực hiện khóa sổ.

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính: Một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định như: Trang bìa của Sổ chưa ghi đầy đủ thông tin; chưa đánh số trang, chưa thực hiện việc khóa Sổ; chưa thực hiện việc đóng dấu giáp lai tại các trang Sổ, còn bỏ trống trang Sổ nhưng chưa thực hiện việc hủy bỏ trang Sổ và ký xác nhận, Mục (5) một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ tên, chức danh người ký chứng thực (Ví dụ: Từ STT số 65 đến STT số 168; từ STT số 118 đến STT 137,...), Mục (6) một số trang Sổ chưa ghi số lượng bản sao đã được chứng thực (Ví dụ: Từ STT số 31 đến STT số 224,...); Một số trang Sổ chưa ghi phí chứng thực (từ STT số 26 đến STT số 50; từ STT số 360 đến STT 640,...)

- Lưu trữ hồ sơ tại UBND xã chưa đầy đủ, còn nhiều hồ sơ không có tại thời điểm làm việc để cung cấp cho Đoàn.

6. Ủy ban nhân dân xã Gia Khánh

a) Về việc đăng ký hộ tịch

** Hồ sơ đăng ký khai sinh*

- Hồ sơ Đăng ký lại khai sinh: Một số hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, còn nhầm lẫn giữa tờ khai đăng ký khai sinh đúng hạn và Tờ khai đăng ký lại khai sinh, cụ thể:

+ Hồ sơ số 01; 05 ; 07; 09; 11; 30; 68; 69; 72; 73; 80; 81.... đăng ký lại khai sinh thiếu bản cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh, theo Điểm a Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

+ Hồ sơ số 13 đăng ký ngày 14/01/2022 của Phạm Văn Đông chưa đảm bảo quy định (tại hồ sơ lưu thể hiện có căn cước công dân sinh năm 1963; Bằng tốt nghiệp sinh năm 1964; Sổ hộ khẩu tẩy xóa ngoài ra không còn tài liệu liên quan khác, do vậy hồ sơ trên không đủ căn cứ làm thủ tục đăng ký lại khai sinh).

+ Hồ sơ số 18 đăng ký lại khai sinh ngày 24/01/2022 của Phạm Quốc Cường sử dụng sai mẫu tờ khai (tại hồ sơ lưu thể hiện Tờ khai đăng ký khai sinh đúng hạn).

+ Hồ sơ số 66 đăng ký lại khai sinh ngày 03/6/2022 của Đoàn Văn Thắng cán bộ xác định sai thủ tục.

** Hồ sơ đăng ký khai tử*

- Hồ sơ đăng ký khai tử: Một số hồ sơ còn nhầm lẫn mẫu Tờ khai đăng ký khai tử và mẫu Tờ khai đăng ký lại khai tử.

- Hầu hết hồ sơ đăng ký khai tử lưu không có giấy tờ kèm theo tờ khai như CMND/CCCD của người đi đăng ký và của người chết.

** Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con*

- Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con ghi thiếu ý kiến của người hiện đang là cha/mẹ của người được nhận (Hồ sơ số 01, 02 năm 2022), thông tin giấy tờ tùy thân.

- Hồ sơ số 02 (Nguyễn Việt Dũng): sử dụng bản cam đoan của người cha nhưng không có người làm chứng là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

** Hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch*

Một số trường hợp thực hiện đăng ký chưa đúng tên thủ tục theo quy định, còn nhầm lẫn giữa thủ tục cải chính hộ tịch và thay đổi hộ tịch, đồng thời không có tài liệu, giấy tờ chứng minh có đủ căn cứ để thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch (hồ sơ số 01; 03; 04;05; 06 ;07)

** Hồ sơ đăng ký kết hôn*

Các tài liệu trong một số hồ sơ đăng ký lại kết hôn chưa thống nhất thông tin về người yêu cầu đăng ký lại (hồ sơ số 08; 11).

** Hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân*

- Cấp nhiều Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho cùng 1 người (Nguyễn Trường Sơn) với cùng một mục đích để kết hôn với cùng một người (Số 104 cấp ngày 03/11/2022, số 112 cấp ngày 29/11/2022, số 124 cấp ngày 28/12/2022 đều có cùng một mục đích kết hôn với cùng một người; số 100 cấp ngày 31/10/2022 với mục đích: Bổ sung hồ sơ dân sự).

- Một số hồ sơ không có đầy đủ tài liệu theo quy định, như: Số 112, không có hồ sơ, giấy tờ kèm theo; số 124 Tờ khai ghi người yêu cầu là bà Bùi Thị Hương (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Trường Sơn) nhưng hồ sơ không có Giấy uỷ quyền của anh Nguyễn Trường Sơn uỷ quyền cho bà Bùi Thị Hương.

b) Về việc thực hiện chứng thực

** Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch*

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch còn lưu nhiều thành phần hồ sơ so với quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như: biên bản định giá, hợp đồng tín dụng ... (Hồ sơ số 03, 07, 35, 38 năm 2022).

- Sử dụng lời chứng chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP đối với những hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND xã (Hồ sơ số 01, 02, 03 năm 2022); còn nhiều hồ sơ sử dụng mẫu lời chứng theo thủ tục công chứng Hợp đồng, giao dịch (Hồ sơ số 35, 36, 38, 74 năm 2022).

- Một số các Văn bản chứng thực hợp đồng, giao dịch không được đóng dấu giáp lai giữa các trang, trang lời chứng không được đánh số thứ tự theo quy định; người tiếp nhận hồ sơ và người thực hiện chứng thực không ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch (Hồ sơ số 01, 02, 05 ... năm 2022); lời chứng ghi sai số lượng tờ, trang của văn bản chứng thực, số quyển chứng thực (Hồ sơ số 01, 02, 20 năm 2022).

- Lưu trữ hồ sơ chứng thực còn tình trạng lưu bản sao hợp đồng, giao dịch là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

c) Hồ sơ cấp bản sao trích lục hộ tịch

Một số tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch còn chưa đầy đủ thông tin như: số lượng bản sao yêu cầu cấp, việc đăng ký hộ tịch đã thực hiện tại đâu (Hồ sơ của Nguyễn Đình Ba, Phạm Hồng Phong, Nguyễn Thị Huệ).

d) Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ

- Sổ đăng ký khai tử: còn dập xóa, viết 2 màu mực.
- Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch: không đảm bảo quy định, ghi không đầy đủ các cột mục trong Sổ (lệ phí, giấy tờ tùy thân của người yêu cầu).
- Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch: Dùng mẫu sổ cũ chưa đảm bảo theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP, việc ghi sổ chưa đảm bảo thông tin nội dung các cột mục theo hướng dẫn.
- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: Chưa thực hiện đóng dấu giáp lai giữa các trang sổ. Một số trang sổ chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định như: Người đi đăng ký chưa ký tên trong sổ (Sổ đăng ký số 01, số 02).
- Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Sổ ghi hai màu mực khác nhau (số 79, số 83, số 84, từ số 98 đến số 103 ghi màu xanh, còn lại ghi màu đen).

7. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong niên hạn thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, Ủy ban nhân dân các xã Phạm Trấn, Đồng Quang, Đoàn Thượng, Hồng Hưng và Gia Khánh không có đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc đã quan tâm chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung pháp luật về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn, giải quyết kịp thời yêu cầu của công dân.
- Phòng Tư pháp tích cực cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tổ chức và tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn trong công tác chuyên môn nghiệp vụ; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót.
- Việc bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp cấp xã phù hợp với tình hình thực tế; bố trí các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện tốt công tác hộ tịch và chứng thực tại các địa phương; tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, thay đổi cải chính hộ tịch, ghi chú kết hôn, ghi chú ly hôn và thực hiện chứng thực cơ bản đầy đủ, kịp thời theo quy định.
- Việc sử dụng và lưu trữ sổ các vụ việc đăng ký hộ tịch, chứng thực được đảm bảo. Cập nhật kịp thời các vụ việc lên phần mềm quản lý chuyên ngành.
- UBND cấp xã đã quan tâm chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi bằng các hình thức phù hợp. Bố trí cơ sở vật chất đảm bảo; thực hiện các quy định về hộ tịch, chứng thực cơ bản đảm bảo quy định về trình tự, thời gian.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. UBND huyện Gia Lộc

- Hồ sơ giải quyết thủ tục kết hôn thể hiện gồm nhiều tài liệu hơn so với quy định.

- Việc cải chính hộ tịch thiếu căn cứ trong một số trường hợp.

- Việc sử dụng và lưu trữ sổ hộ tịch chưa đảm bảo theo quy định, một số trang Sổ chưa ghi đầy đủ nội dung.

2.2. Ủy ban nhân dân xã Phạm Trấn

- *Hồ sơ đăng ký khai sinh*: Hầu hết hồ sơ Đăng ký lại khai sinh chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, cán bộ tư pháp xác định chưa đúng thủ tục.

- *Hồ sơ đăng ký kết hôn*: Hồ sơ sắp xếp chưa khoa học, khó khăn cho việc tra cứu, một số hồ sơ chưa hướng dẫn công dân khai đầy đủ thông tin trong tờ khai; việc đăng ký kết hôn lại chưa đảm bảo quy định; cách ghi ngày tháng năm xác lập quan hệ hôn nhân chưa đúng.

- *Hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi*: Giải quyết yêu cầu nhận nuôi con nuôi chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Nuôi con nuôi.

- *Hồ sơ đăng ký khai tử*: Hầu hết hồ sơ đăng ký khai tử lưu không có giấy tờ kèm theo tờ khai như CMND/CCCD của người đi đăng ký và của người chết.

- *Hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch*: Một số hồ sơ cải chính hộ tịch còn nhầm lẫn giữa thủ tục cải chính hộ tịch và thủ tục thay đổi hộ tịch; tờ khai chưa ghi đầy đủ nội dung.

- *Chứng thực bản sao từ bản chính*: thu phí đối với một số trường hợp chưa đảm bảo quy định theo Thông tư 226.

- *Chứng thực hợp đồng giao dịch*: còn lưu thiếu thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, sử dụng lời chứng chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- *Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ*: thực hiện việc ghi sổ chưa đảm bảo quy định.

2.3. Ủy ban nhân dân xã Đông Quang

- *Hồ sơ đăng ký khai sinh*: Một số hồ sơ đăng ký lại khai sinh còn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP.

- *Hồ sơ Đăng ký khai tử*: Các hồ sơ đăng ký khai tử thực hiện chưa đảm bảo còn thiếu giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai tử và người đã chết.

- *Hồ sơ yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch*: Một số tờ khai chưa ghi đầy đủ thông tin theo quy định.

- *Chứng thực hợp đồng, giao dịch*: còn lưu thiếu thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; người tiếp nhận hồ sơ không ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.

- *Chứng thực chữ ký, điểm chỉ*: Thực hiện việc chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền một số trường hợp không đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP,

- *Chứng thực bản sao từ bản chính*: việc thu lệ phí chưa đảm bảo theo Thông tư 226/2016/TT-BTC.

- *Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ:* thực hiện việc ghi sổ, khóa sổ chưa đảm bảo quy định.

2.4. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Thượng

- *Hồ sơ đăng ký khai sinh:* Việc ghi nội dung đăng ký lại khai sinh chưa đảm bảo theo quy định.

- *Hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc:* Một số trường hợp thực hiện việc cải chính hộ tịch chưa đảm bảo theo quy định, không có tài liệu thể hiện việc có sai sót trong trường hợp yêu cầu cải chính thông tin trên giấy tờ hộ tịch; tờ khai ghi không đầy đủ thông tin giấy tờ tùy thân của người yêu cầu.

- *Hồ sơ đăng ký kết hôn:* Sử dụng mẫu tờ khai đăng ký kết hôn lại chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã cấp lưu hồ sơ không thể hiện thông tin mặt sau của Giấy.

- *Hồ sơ Đăng ký khai tử:* các hồ sơ đăng ký khai tử thực hiện chưa đảm bảo còn thiếu giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai tử và người đã chết.

- *Hồ sơ chứng thực chữ ký, điểm chỉ:* UBND xã chỉ lập Sổ chứng thực chữ ký/ điểm chỉ mà không lưu trữ hồ sơ chứng thực theo quy định.

- *Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch:* Sử dụng lời chứng chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP, một số hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch còn lưu nhiều thành phần so với quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- *Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ:* còn tình trạng sửa chữa, tẩy xóa, ghi 02 màu mực, một số trang sổ ghi chưa đầy đủ thông tin, việc khóa sổ chưa đảm bảo đúng Thông tư hướng dẫn.

2.5. Ủy ban nhân dân xã Hồng Hưng

- *Hồ sơ đăng ký khai sinh:* Một số hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh thiếu thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Các giấy tờ công dân cung cấp để thực hiện đăng ký lại khai sinh có các tài liệu thể hiện ngày, tháng, năm sinh của người yêu cầu không thống nhất nhưng vẫn thực hiện đăng ký lại khai sinh là chưa đầy đủ căn cứ; tờ khai đăng ký lại khai sinh ghi chưa đầy đủ thông tin theo quy định.

- *Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con:* Tại thời điểm kiểm tra, UBND xã cung cấp số liệu có 01 hồ sơ nhưng quá trình lưu trữ thất lạc, chưa có tài liệu để cung cấp cho Đoàn tại thời điểm kiểm tra.

- *Hồ sơ đăng ký kết hôn:* một số thông tin trong hồ sơ kèm theo và Sổ chưa trùng khớp; thành phần hồ sơ còn thiếu các tài liệu, giấy tờ cần thiết làm căn cứ để thực hiện đăng ký lại kết hôn; tờ khai ghi chưa đầy đủ nội dung theo quy định.

- *Hồ sơ đăng ký khai tử:* Các trường hợp đăng ký lại khai tử, đăng ký khai tử thiếu thành phần hồ sơ theo quy định; cách ghi ngày chết theo ngày lịch Âm chưa đúng.

- *Hồ sơ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ:* hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ, thực hiện chứng thực một số trường hợp chưa đảm bảo theo quy định.

- *Hồ sơ cấp bản sao trích lục hộ tịch*: Thực hiện lưu trữ không đảm bảo quy định, UBND không cung cấp được Sổ và hồ sơ kèm theo để kiểm tra.

- *Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ*: Sổ sách trong lĩnh vực hộ tịch còn tình trạng tẩy xóa, chưa đóng dấu giáp lai, chưa khóa sổ, ghi các mục chưa đảm bảo theo quy định. Việc lập, sử dụng các loại Sổ lĩnh vực chứng thực chưa đầy đủ, chưa đánh số trang, thực hiện khóa Sổ theo quy định. Lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ.

2.6. Ủy ban nhân dân xã Gia Khánh

- *Hồ sơ đăng ký khai sinh*: Một số hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, còn nhầm lẫn giữa tờ khai đăng ký khai sinh đúng hạn và Tờ khai đăng ký lại khai sinh; thủ tục đăng ký lại khai sinh chưa đảm bảo quy định. Một số trường hợp cán bộ tư pháp xác định sai thủ tục dẫn đến thực hiện thủ tục chưa đảm bảo đúng quy định.

- *Hồ sơ đăng ký khai tử*: Một số hồ sơ còn nhầm lẫn mẫu Tờ khai đăng ký khai tử và mẫu Tờ khai đăng ký lại khai tử. Hầu hết hồ sơ đăng ký khai tử lưu không có giấy tờ kèm theo tờ khai như CMND/CCCD của người đi đăng ký và của người chết.

- *Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con*: Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con ghi chưa đầy đủ thông tin; sử dụng bản cam đoan của người cha nhưng không có người làm chứng là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- *Hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch*: Một số trường hợp thực hiện đăng ký chưa đúng thủ tục theo quy định, còn nhầm lẫn giữa thủ tục cải chính hộ tịch và thay đổi hộ tịch, đồng thời không có tài liệu, giấy tờ chứng minh có đủ căn cứ để thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch.

- *Hồ sơ đăng ký kết hôn*: Các tài liệu trong một số hồ sơ đăng ký lại kết hôn chưa thống nhất thông tin về người yêu cầu đăng ký lại.

- *Hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân*: Cấp nhiều Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho cùng 1 người; một số hồ sơ không có đầy đủ tài liệu theo quy định.

- *Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch*: Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch còn lưu nhiều thành phần hồ sơ so với quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; sử dụng lời chứng chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP. Một số các Văn bản chứng thực hợp đồng, giao dịch không được đóng dấu giáp lai giữa các trang, trang lời chứng không được đánh số thứ tự theo quy định; người tiếp nhận hồ sơ và người thực hiện chứng thực không ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch, lời chứng ghi sai số lượng tờ, trang của văn bản chứng thực.

- *Hồ sơ cấp bản sao trích lục hộ tịch*: Một số tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch còn chưa đầy đủ thông tin.

- *Về việc sử dụng sổ, lưu trữ hồ sơ*: Sổ còn dập xóa, viết 2 màu mực, việc ghi sổ chưa đảm bảo thông tin nội dung các cột mục theo hướng dẫn. Lưu trữ hồ sơ chứng thực chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Trưởng đoàn đã yêu cầu các đơn vị được thanh tra tiếp tục thực hiện rà soát các hồ sơ chưa được kiểm tra, nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND huyện Gia Lộc

- Tiếp tục chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền pháp luật hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn. Quan tâm tăng biên chế cho Tư pháp huyện đạt từ 3 – 4 công chức, xây dựng đội ngũ đội ngũ công chức cấp xã đủ về số lượng, đảm bảo chuẩn hóa về trình độ. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật; trang bị đầy đủ các thiết bị cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp – hộ tịch đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ động tham mưu, đề xuất biện pháp cần thiết nhằm thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn; đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với cơ sở; chấn chỉnh kịp thời những sai phạm. Tổng hợp kịp thời những khó khăn, vướng mắc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp tích cực tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt quản lý nhà nước về công tác tư pháp; tăng cường kiểm tra chấn chỉnh kịp thời tồn tại, hạn chế trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

- Giao Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát toàn bộ các hồ sơ, sổ sách lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi đã thực hiện năm 2022, đối chiếu với những tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại Kết luận này, có biện pháp khắc phục, xử lý, đề xuất xử lý theo thẩm quyền; Tổ chức kiểm tra đối với UBND các xã, thị trấn chưa được thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót (nếu có).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đề xuất biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với những hạn chế, thiếu sót đã được nêu tại Kết luận này.

- Xem xét trách nhiệm của cá nhân, đơn vị đối với những tồn tại, thiếu sót đã nêu tại Kết luận Thanh tra.

2. Đối với Phòng Tư pháp huyện Gia lộc

- Kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, thiếu sót đã nêu trong Kết luận thanh tra, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt quản lý nhà nước về công tác tư pháp; tăng cường kiểm tra chấn chỉnh kịp thời tồn tại, hạn chế trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hộ tịch, nuôi

con nuôi và chứng thực. Đặc biệt là việc lập sổ sách, lưu trữ; việc giải quyết thủ tục đăng ký lại khai sinh, đăng ký lại khai tử, đăng ký lại kết hôn, thay đổi, cải chính hộ tịch.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn.

- Rà soát toàn bộ các hồ sơ, sổ sách lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi đã thực hiện năm 2022 của UBND huyện, đối chiếu với tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại Kết luận này và tham mưu, đề xuất cho cơ quan có thẩm quyền có biện pháp khắc phục, xử lý theo quy định.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi về Sở Tư pháp để có hướng dẫn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tư pháp của địa phương.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã Phạm Trấn, Đồng Quang, Đoàn Thượng, Hồng Hưng và xã Gia Khánh.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch không ngừng nâng cao trách nhiệm đối với công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ về mọi mặt, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải quyết các yêu cầu của người dân trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện để công chức tư pháp - hộ tịch tham gia đầy đủ các chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên.

- Phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập khi áp dụng pháp luật về hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi với Phòng Tư pháp, tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của công dân và tổ chức.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu ra trong Kết luận này đối với đơn vị mình; xem xét trách nhiệm của cá nhân đối với những tồn tại, thiếu sót đã nêu tại Kết luận Thanh tra.

- Thực hiện rà soát toàn bộ các hồ sơ, sổ sách lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi đã thực hiện năm 2022, đối chiếu với các tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại Kết luận này đối với đơn vị mình và có biện pháp khắc phục, xử lý, đề xuất xử lý theo quy định.

4. Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp - Sở Tư pháp

Tham mưu Lãnh đạo Sở tăng cường quản lý nhà nước về công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã triển khai, thực hiện quy định của Luật hộ tịch, Luật nuôi con nuôi, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan, tổng hợp khó khăn, vướng mắc kịp thời tháo gỡ hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, nhất là các nội dung về: đăng ký lại khai sinh, khai tử, kết hôn; thay đổi, cải chính hộ tịch. Tăng cường kiểm tra công tác hành chính tư pháp và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện Gia lộc, Ủy ban nhân dân các xã Phạm Trấn, Đồng Quang, Đoàn Thượng, Hồng Hưng và xã Gia Khánh báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra này về Sở Tư pháp chậm nhất 15 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Thanh tra Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Hành chính và Bộ trợ Tư pháp;
- Văn phòng Sở;
- UBND huyện Gia Lộc;
- UBND các xã: Gia Khánh, Đồng Quang, Hồng Hưng, Phạm Trấn, Đoàn Thượng;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA

Phạm Hương Lan